

# THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM LÀO CAI

NGUYỄN THỊ THU HỒNG\*

Những năm gần đây, môn *Giáo dục thể chất* (GDTC) ở Trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Lào Cai đã không ngừng đổi mới, nhiều cuộc hội thảo đã được tổ chức để tìm ra các giải pháp có hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng GDTC trong nhà trường. Bài viết này nhằm xác định các yếu tố và nguyên nhân ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC trong nhà trường; đánh giá thực trạng về chương trình giảng dạy nội khóa và ngoại khóa của sinh viên (SV), đội ngũ giáo viên (GV), nhận thức của SV, cơ sở vật chất (sân tập dụng cụ) phục vụ công tác GDTC và thực trạng thể lực chung cũng như kết quả học tập môn *GDTC* của SV nhà trường.

## 1. Các yếu tố và nguyên nhân làm ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC trong các trường đại học, cao đẳng (xem *bảng 1* và *bảng 2*)

*Bảng 1. Kết quả phỏng vấn các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu quả công tác GDTC trong các trường cao đẳng (n = 17)*

TT	Yếu tố	Kết quả trả lời phỏng vấn					
		Rất quan trọng		Bình thường		Không quan trọng	
		Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %
1	Nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy và quỹ thời gian dành cho môn <i>GDTC</i>	15	88,2	2	11,8		
2	Nhận thức về vị trí vai trò của GDTC trong cán bộ quản lí, GV, SV	16	94,1	1	5,9		
3	Cơ sở vật chất phục vụ công tác GDTC và các hoạt động thể thao.	17	100				
4	Chất lượng và số lượng đội ngũ GV dạy môn <i>GDTC</i>	14	82,3	3	17,7		
5	Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, GV và nhận thức của SV về công tác GDTC	13	76,5	3	17,6	1	5,3
6	Hệ thống QL công tác GDTC	10	58,8	5	29,4	2	16,4
7	Chế độ chính sách dành cho các GV và những người làm công tác thể dục thể thao (TDTT)	13	76,5	4	23,5		
8	Tổ chức các hoạt động thể thao ngoại khóa	16	94,1	1	5,9		
9	Kinh phí dành cho tập luyện và thi đấu thể thao	9	52,9	5	29,4	3	17,7
10	Sự phát triển kinh tế và phong trào thể thao ở các địa phương	15	88,2	2	11,8		
11	Thực trạng thể lực chung và kết quả học tập môn <i>GDTC</i> của SV	16	94,1	1	5,9		

Kết quả *bảng 1* cho thấy: 76,5% đến 100% các chuyên gia và GV đều đồng ý quan điểm cho rằng có 9/11 yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công tác GDTC, các yếu tố: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 10, 11.

Kết quả ở *bảng 2* cho thấy: Những nguyên nhân nêu trong bảng gây ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển công tác GDTC nói chung và chất lượng giờ học GDTC nói riêng, song chủ yếu tập trung vào 4 nguyên nhân cơ bản sau: 1) *Thiếu cơ sở vật chất*

*Bảng 2. Kết quả phỏng vấn nguyên nhân làm hạn chế sự phát triển công tác GDTC ở Trường CĐSP Lào Cai (n = 17)*

TT	Nguyên nhân	Kết quả trả lời	
		Số người	Tỉ lệ %
1	Thiếu cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện không đảm bảo	17	100
2	Đội ngũ GV chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy	3	17,6
3	Nhận thức về vai trò của TDTT còn hạn chế trong SV	15	88,2
4	Các hoạt động ngoại khóa chưa được phát triển	14	82,4
5	GV không được bồi dưỡng chuyên môn	16	94,1
6	Nội dung chương trình không thích hợp	4	23,5
7	Thiếu sự quan tâm sâu sắc của lãnh đạo nhà trường	7	41,2

(100% ý kiến thống nhất). Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới công tác giảng dạy của GV, đặc biệt là các

phương tiện, dụng cụ giúp người tập nâng cao được trình độ về kĩ thuật thực hiện động tác, tạo được cảm giác hứng thú trong buổi học, nâng cao được hiệu quả của bài tập; 2) *Phong trào tập luyện ngoại khóa của SV chưa được phát triển* (82,4%); 3) *Nhận thức về vai trò của TDTT còn hạn chế trong SV* (88,2%); 4) *GV bộ môn GDTC không được bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên* (94,1%). Theo quan điểm của chúng tôi, việc được bồi dưỡng, tập huấn

chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm là nhu cầu cần thiết của GV thể dục. Ngày nay đã xuất hiện nhiều môn thể thao hiện đại, đòi hỏi GV thể dục phải thường xuyên được bồi dưỡng và cập nhật kiến thức chuyên môn, kịp thời nắm bắt những tiến bộ của ngành TDTT để truyền thụ cho SV.

\* Trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai

## 2. Thực trạng về công tác GDTC của Trường CĐSP Lào Cai

### 2.1. Về chương trình giảng dạy và cách thức tổ chức giờ học GDTC

Căn cứ vào quy chế đào tạo đã được Bộ GD-ĐT quy định bắt buộc đối với các đại học, cao đẳng về chương trình GDTC, Trường CĐSP Lào Cai đã xây dựng chương trình môn học GDTC nội dung cụ thể (xem *bảng 3*).

*Bảng 3. Nội dung chương trình môn GDTC của Trường CĐSP Lào Cai*

TT	Nội dung	Tổng số giờ	Tin chỉ		
			I	II	III
1	Lí luận	09	03	03	03
2	Thực hành (kể cả kiểm tra)	81			
3	Thể dục: Điền kinh		27	27	
4	Thể dục: Bóng chuyền		0	0	27
Tổng số		90	30	30	30

*Bảng 3* cho thấy, cấu trúc chương trình môn GDTC ở Trường CĐSP Lào Cai hiện nay gồm 3 tin chỉ với tổng số giờ là 90 tiết.

### 2.2. Về đội ngũ GV TDTT (xem *bảng 4*)

*Bảng 4. Thực trạng về số lượng, trình độ, tuổi đời và thâm niên công tác của GV môn GDTC Trường CĐSP Lào Cai*

Năm	Tổng số GV	Trình độ		Tuổi đời > 40	Thâm niên công tác	
		ĐH	Thạc sĩ		10 -20 năm	> 20 năm
2010	3	3	0	3	1	2
2011	3	3	0	3	1	2
2012	3	2	1	3	0	3
2013	3	2	1	3	0	3
2014	3	2	1	3	0	3

*Bảng 4* cho thấy, số lượng GV bộ môn GDTC của nhà trường là 3. Các GV TDTT đều có trình độ đại học trở lên; tuổi đời bình quân là 38 - trên 40 tuổi; luôn gắn bó với nhà trường; nhiệt tình, có nhiều năm giảng dạy tại trường sư phạm.

### 2.3. Về mức độ nhận thức của SV trong công tác GDTC và các hoạt động TDTT

Năm học 2014-2015, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 300 SV năm thứ 1, 2 về giờ học GDTC chính khoá, kết quả thu được như sau (xem *bảng 5*).

*Bảng 5* cho thấy:

- Về công tác chuẩn bị cho giờ học của GV: 269/

*Bảng 5. Kết quả phỏng vấn về giờ học TDTT chính khoá của SV Trường CĐSP Lào Cai (n= 300)*

TT	Nội dung phỏng vấn	Kết quả trả lời phỏng vấn	
		SN	Tỉ lệ %
I. Công tác chuẩn bị cho giờ học của GV			
1	Kiến thức chuyên môn cho giờ dạy	269	89,7
2	Trang phục, tác phong	215	71,7
3	Chấp hành thời gian lên, xuống lớp	251	83,7
II. Ý kiến về giờ học TDTT chính khoá			
4	Sinh động	32	10,6
5	Bình thường	230	76,7
6	Không sinh động	38	12,7
III. Tinh thần trách nhiệm và nhiệt tình của GV trong giờ giảng			
7	Cao	125	41,5
8	Bình thường	136	45,2
9	Thiếu trách nhiệm	39	13,2

300 SV (89,7%) đồng ý về kiến thức chuyên môn; 251/300 SV (83,7%) đồng ý chấp hành thời gian lên, xuống lớp; 215/300 SV (71,7%) đồng ý về trang phục, tác phong.

- Về giờ học chính khoá, có 230/300 SV cho rằng giờ học "bình thường" (76,7%); 12,7% SV cho rằng "chưa thực sự sinh động".

- Về trách nhiệm của GV khi đứng lớp: trong số 300 SV được hỏi, có 41,5% cho rằng GV đứng lớp có "tinh thần trách nhiệm cao"; 45,2% SV cho rằng "bình thường" và 13,2% SV cho rằng "chưa cao".

Như vậy, có thể thấy, mức độ nhận thức của SV trong công tác GDTC và các hoạt động TDTT là chưa cao.

### 2.4. Về nhu cầu luyện tập ngoại khoá đối với các môn thể thao của SV (xem *bảng 6*)

Kết quả *bảng 6* cho thấy, hoạt động ngoại khoá của SV Trường CĐSP Lào Cai chưa được phát triển mạnh mẽ. Trong số 150 SV nam, có 68 em trả lời

*Bảng 6. Thực trạng về nhu cầu tập luyện ngoại khoá đối với các môn thể thao của SV Trường CĐSP Lào Cai (n = 300)*

Đối tượng	Số phiếu phỏng vấn	Thời gian dành cho tập luyện TDTT trong tuần				Các môn thể thao được yêu thích						
		1 buổi	2 buổi	> 3 buổi	Không tập	Bóng rổ	Cầu lông	Bóng bàn	Thể dục	Bóng đá	Võ	Bóng chuyền
Nam	n = 150	46	23	13	68	18	34	22	3	31	22	20
	%	30,6	15,3	8,7	45,3	12,0	22,6	14,8	2,0	20,8	14,8	13,3
Nữ	n = 150	32	19	14	85	17	26	29	38	11	24	5
	%	21,3	12,7	9,3	56,7	11,3	17,3	19,3	25,3	7,3	16,0	3,3

không tham gia tập luyện ngoại khoá (45,3%); số SV tham gia tập trên 3 buổi chỉ có 13 em (8,7%), số SV tập 2 buổi/tuần là 23 em (15,3%), còn tập 1 buổi là 46 em (30,6%). Đối với nữ, tỉ lệ tập luyện ngoại khoá thấp

hơn nam: 85/150 em không tập ngoại khoá (56,7%); chỉ có 14 em tham gia tập ngoại khoá trên 3 buổi (9,3%); tập 2 buổi là 19 em (12,7%); số tập luyện 1 buổi/tuần là 32 người (21,3%).

Kết quả phỏng vấn về sự ham thích các môn thể thao của SV Trường CĐSP Lào Cai cho thấy: - Đối với nam: tỉ lệ yêu chuộng bóng đá, võ và cầu lông là 14,8% - 22,6 %, các môn còn lại chỉ chiếm số ít (từ 2,2% - 12,8%); - Đối với nữ: thể dục, cầu lông, bóng bàn và võ có sở thích tập nhiều nhất (17,3% - 25,3%); 3 môn còn lại, tỉ lệ yêu thích rất thấp (3,3% - 11,3%). Sở thích của các em chỉ tập trung vào các môn thể thao mang tính phổ cập trong xã hội: nam thích các môn bóng đá, võ, cầu lông; nữ thích thể dục, cầu lông, võ và bóng bàn.

3. Trên cơ sở phân tích, đánh giá cụ thể thực trạng công tác GDTC và hoạt động TDTT ở Trường CĐSP Lào Cai, chúng tôi nhận thấy: so với sở thích tập luyện các môn TDTT của SV thì chương trình giảng dạy còn nhiều hạn chế, chủ yếu chỉ giảng dạy 4 môn điền kinh, cầu lông, bóng chuyền và bóng đá. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất sân bãi, dụng cụ tập luyện chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của SV; đội ngũ GV còn thiếu và không được thường xuyên tập huấn nâng cao trình độ; hoạt động ngoại khoá diễn ra không thường xuyên. Đó là những nguyên nhân chủ yếu làm cho chất lượng GDTC của nhà trường đạt hiệu quả chưa cao. Thực trạng nêu

trên đòi hỏi phải có những giải pháp cụ thể để phù hợp với thực tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDTC ở Trường CĐSP Lào Cai. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Kỳ Anh - Vũ Đức Thu. "Chương trình đồng bộ có mục tiêu về cải tiến công tác giáo dục thể chất trong nhà trường các cấp đến năm 2000". **Tuyển tập nghiên cứu khoa học giáo dục sức khỏe, thể chất trong nhà trường các cấp**. NXB Thể dục thể thao, H.1993.
2. Lê Anh Thơ - Đồng Văn Triệu. **Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học**. NXB Thể dục thể thao, H. 2000.
3. Lê Văn Lâm và nhóm biên soạn. **Thực trạng phát triển thể chất của học sinh, sinh viên trước thềm thế kỉ XXI**. NXB Thể dục thể thao, H. 1987.
4. Dương Nghiệp Chí. **Đo lường thể thao**. NXB Thể dục thể thao, H.1991.

#### SUMMARY

*Studying and analyzing the reality of physical education and sports physical activities at Lao Cai Teachers Training College have helped the teachers of physical education departments to identify students' strengths and weaknesses in studying this subject. On the other hand, the result of the investigation into the reality of physical education is the base for working out the solutions to improve the physical education quality at Lao Cai Teachers Training College.*

## Rèn luyện một số kĩ năng...

(Tiếp theo trang 177)

bước tổng hợp hoàn thiện của bài bắn. KN này đòi hỏi phải được rèn luyện kiên trì và thường xuyên đảm bảo thuần thực các động tác khi bắn.

Cách thức tiến hành: - Ở KN này, bước đầu GV thuyết trình, phân tích kết hợp thực hành làm mẫu động tác (giương súng, ngắm bắn và bóp cò). SV chú ý nghe và quan sát phân thực hành làm mẫu của GV; - Trong quá trình luyện tập, GV thường xuyên kiểm tra, đôn đốc SV luyện tập đồng thời chỉnh sửa động tác và đường ngắm sai của SV; - GV sử dụng kính ngắm để kiểm tra, phân loại đánh giá kết quả học tập của SV, đồng thời bồi dưỡng KN mà SV còn yếu kém.

\*\*\*

Rèn luyện KN học và thực hành bài *Kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK* cho SV là một KN không thể thiếu trong quá trình giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh cũng như trong các hoạt động thực tiễn của xã hội. Quy trình rèn luyện KN học và thực hành bài *Kĩ thuật bắn súng tiểu liên AK* cho SV là một trong những hoạt động nằm trong chuỗi hệ thống các phương pháp

giảng dạy thực hành, giúp SV Trường Đại học Hồng Đức tự tin hơn khi thi thực hành bắn súng. Với vốn kinh nghiệm trong quá trình giảng dạy, tác giả hi vọng bài viết sẽ giúp ích cho cán bộ GV và SV trong việc góp phần nâng cao chất lượng của môn học này. □

#### Tài liệu tham khảo

1. **Giáo trình Giáo dục quốc phòng - An ninh** (tập 2). NXB Giáo dục, H. 2010.
2. **Giáo trình Giáo dục quốc phòng đại học, cao đẳng** (tập 3). NXB Quân đội nhân dân, H. 2005.
3. Cáp Tuấn Xuân (chủ biên). **Kĩ thuật - chiến thuật bộ binh**. NXB Đại học kinh tế quốc dân, H. 2007.
4. Cáp Tuấn Xuân (chủ biên). **Quân sự chung**. NXB Đại học kinh tế quốc dân, H. 2010.
5. Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT về **Chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh, trình độ đại học, cao đẳng**.

#### SUMMARY

*In the process of teaching content of AK rifles firing technique for non-professional students at Hong Duc University, the authors found that the quality and effectiveness of students when learning content is also very poor. This article will offer a number of practical teaching processes in order to help students achieve higher results.*